

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thủy**; Bà **Tạ Thị Dung**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Hóa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Bà: **Bùi Thị Minh Quế** - Kiểm sát viên

Ngày 28/02/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 28/01/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **GIÀNG A D**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Giàng A L, sinh năm 1953 và bà Cứ Thị G (Đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hàng Thị D, sinh năm 1980 và 04 người con, con lớn sinh năm 2000, con bé sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hàng Thị D, sinh năm 1980.

Trú tại: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người phiên dịch: Anh Vàng A C, sinh năm 1986.

Nơi công tác: Phòng văn hóa thông tin huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 5 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2018, Giàng A D sinh năm 1981, mang theo số tiền 4.000.000 đồng từ nơi ở của mình thuộc bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô BKS: 25B1 - 268.91 nhãn hiệu

ESPERO màu đen đi sang huyện B, tỉnh Lào Cai nhằm mục đích để mua Heroine và thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Khi đến xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai, D vào chợ xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai mua 92 viên thuốc cảm APC với giá 50.000 đồng được gói ngoài bằng túi nilon màu hồng, sau đó D cất vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc của mình nhằm mục đích khi nào mua được thuốc phiện sẽ sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa phận xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai vào một nhà và gặp một người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 40 tuổi (D không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) đang ở nhà một mình, qua trao đổi người phụ nữ đồng ý bán cho D 02 chỉ Heroine với giá 3.200.000 đồng và 02 chỉ thuốc phiện với giá 440.000 đồng. Trao đổi xong người phụ nữ nài yêu cầu D đưa tiền trước, D đồng ý và đưa cho người phụ nữ đó số tiền 3.640.000 đồng. Cầm tiền xong người phụ nữ đi ra ngoài khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho D 01 túi nilon màu đen buộc kín một đầu, do tin tưởng nên D không mở ra kiểm tra bên trong mà chỉ dùng tay phải sờ, nắn bên ngoài của túi nilon thấy bên trong có 01 cục cứng và 01 cục mềm (D biết 01 cục cứng là Heroine và 01 cục mềm là thuốc phiện) song cất dấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người của mình rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà mình. Khi về đến khu vực bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện T phối hợp với công an xã K phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 08/GĐ - KTHS ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 18/11/2018 tại Công an huyện T, tỉnh Lai Châu thì:

+ Chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu hồng được buộc thắt nút một đầu gồm 02 cục chất bột khô màu trắng có khối lượng: Cục thứ nhất 0,28 gam (Không thấy hai mươi tám gam), cục thứ hai 7,24 gam (Bấy thấy hai mươi bốn gam). Đã trừ bì.

+ Tổng khối lượng hai gói chất bột khô, màu trắng là: 7,52 gam (Bấy thấy năm mươi hai gam)

+ Chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 7,78 gam (Bấy thấy bảy mươi tám gam). Đã trừ bì.

- Mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Giàng A D (ký hiệu là M1, M2) gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.

- Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng A D (ký hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Căn cứ vào Nghị Định số 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa nhân dân tối cao hướng dẫn các tội phạm về ma túy, thì khối lượng 7,78 gam thuốc phiện quy đổi tương đương 0,15 gam Heroine.

Ngoài số Heroine và thuốc phiện nói trên Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị can Giàng A D 01 chiếc điện thoại di động màu nâu đen một mặt có chữ FPT kèm theo hai sim Vinaphone; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS 25B1-268.91 xe cũ đã qua sử dụng; Một túi nilon màu hồng bên trong có 92 viên thuốc cảm màu trắng, trên viên thuốc có chữ APC.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Giàng A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 05 đến 06 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, miễn án phí HSST cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo Giàng A D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hàng Thị D trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 25B1-268.91 là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo D dùng chiếc xe nói trên để đi mua ma túy, chị không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất phục vụ sinh hoạt của gia đình, nay chị đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nói trên cùng đăng ký xe cho gia đình chị.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2018 tại khu vực bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Giàng A D đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,52 gam Heroine và 7,78 gam thuốc phiện (quy đổi tương đương 0,15 gam Heroine), tổng khối lượng các chất ma túy được quy đổi thành Heroine là 7,67 gam mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã K phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi bị cáo Giàng A D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Giàng A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Giàng A D là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giàng A D được sinh ra trong gia đình lao động, bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì không kìm chế được bản thân dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ không được học hành lại sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ 7,09 gam Heroine, 7,2 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định kèm theo phong bì niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy, 92 viên thuốc APC bị cáo mua với ý định pha với thuốc phiện để sử dụng, 03 mảnh nolon có kích thước, hình dạng khác nhau bị cáo dùng để gói chất ma túy là những công cụ, phương tiện phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động kèm theo 02 sim Vinaphone là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A D là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe nói trên để đi mua ma túy, vợ bị cáo là chị Hàng Thị D không biết nên cần trả lại chiếc xe cùng đăng ký xe cho chị D.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 40 tuổi đã bán Heroine và thuốc phiện cho bị cáo (Theo lời khai của bị cáo). Do nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này không rõ ràng nên CQĐT không đủ căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ và xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu là địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm n khoản 2 khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2018.

3. Về vật chứng: Trả lại bà Hàng Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu SESSPERO màu đen gắn BKS 25 B1 – 268.91 đã qua sử dụng cùng 01 đăng ký mô tô xe máy số 010782 mang tên Giàng A D; Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 điện thoại di động FPT màu nâu đen đã qua sử dụng cùng 02 sim Vinaphone; Tịch thu 7,09 gam Heroine, 7,2 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định kèm theo phong bì niêm phong, 92 viên thuốc APC, 03 mảnh ni lông có màu sắc, kích thước, hình dạng khác nhau để tiêu hủy;

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/01/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Miễn án phí HSSP cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Trung Phước

